

## BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: , ngày tháng năm của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh)

<b>Tên chương trình</b>	<b>: Kế toán</b>
<b>Tên tiếng Anh</b>	<b>: ACCOUNTING</b>
<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>: Đại học</b>
<b>Ngành đào tạo</b>	<b>: Kế toán</b>
<b>Mã số</b>	<b>:</b>
<b>Loại hình đào tạo</b>	<b>: Chính quy</b>

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Kế toán có kiến thức và kỹ năng làm việc trong lĩnh vực kế toán; biết vận dụng các kiến thức đã học vào quá trình tổ chức, quản lý các hoạt động kế toán của một đơn vị, nhằm đạt được chất lượng và hiệu quả kinh tế cao trong điều kiện phát triển kinh tế bền vững của đất nước.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- Phẩm chất: Có phẩm chất đạo đức, chính trị và sức khỏe để tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

- Kiến thức: Sinh viên được đào tạo đầy đủ kiến thức về ngành kế toán. Được trang bị đầy đủ kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành để tạo ra sản phẩm có chất lượng và phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của đất nước.

- Kỹ năng:

- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo, biết tính toán, phân tích - đánh giá và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, có khả năng hòa nhập vào cộng đồng, tự bồi dưỡng và nâng cao trình độ.

- Có kỹ năng chuyên môn, thực hành; cụ thể là:

+ Biết tổ chức hạch toán, xây dựng, điều hành kế toán; hoạch định chính sách kế toán, kiểm toán; phân tích được tình hình tài chính trong doanh nghiệp.

+ Nắm vững luật kế toán, chuẩn mực kế toán, quy trình công tác kế toán kiểm toán và các thông lệ kế toán quốc tế.

+ Xây dựng được kế hoạch phát triển tài chính ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của doanh nghiệp.

### **1.3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

(a) Có đầy đủ sức khỏe, lý luận chính trị, đạo đức, phẩm chất cần thiết để phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

a.1. Có đầy đủ sức khỏe để thực hiện công việc phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Được thể hiện bởi các môn học:

1. Giáo dục thể chất 1
2. Giáo dục thể chất 2
3. Giáo dục thể chất 3

a.2. Có kiến thức về lý luận chính trị, đạo đức, phẩm chất cần thiết để phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Được thể hiện bởi các môn học:

1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1
2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2
3. Tư tưởng Hồ Chí Minh
4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam
5. Giáo dục quốc phòng an ninh 1
6. Giáo dục quốc phòng an ninh 2
7. Giáo dục quốc phòng an ninh 3

(b) Khả năng áp dụng các kiến thức toán học vào các vấn đề thuộc lĩnh vực liên quan ngành Kế toán. Được thể hiện qua các môn học:

1. Toán cao cấp C1
2. Toán cao cấp C2
3. Xác suất thống kê
4. Quy hoạch tuyến tính
5. Toán kinh tế

(c) Khả năng vận dụng tốt lý thuyết vào tình huống thực tế để xử lý công việc kế toán, kiểm toán, phân tích, đánh giá tài chính (Thiết lập được sổ sách, biểu mẫu kế toán tại doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội khác; lập và phân tích các báo cáo tài chính; lập các báo cáo và quyết toán thuế; lập và thẩm định các dự án đầu tư).

c.1. Khả năng vận dụng tốt lý thuyết vào tình huống thực tế để xử lý công việc kế toán tại các đơn vị như lập chứng từ kế toán, lưu chuyển chứng từ kế toán, ghi sổ kế toán, lập hệ thống sổ sách kế toán, lập hồ sơ khai báo thuế, lập các báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán thuế. Được thể hiện bởi các học phần:

1. Nguyên lý kế toán
2. Kế toán tài chính 1
3. Kế toán tài chính 2
4. Kế toán tài chính 3
5. Kế toán ngân hàng 1
6. Thanh toán quốc tế
7. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại
8. Hệ thống kiểm soát nội bộ
9. Hệ thống thông tin kế toán 1

10. Hệ thống thông tin kế toán 2
11. Kiểm toán 1
12. Kế toán ngân hàng 2
13. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 2
14. Lập báo cáo tài chính trong ngân hàng
15. Kế toán hành chính sự nghiệp
16. Thực hành kế toán tài chính
17. Phần mềm ứng dụng trong kế toán
18. Kế toán mô phỏng
19. Kế toán thuế
20. Thuế 1
21. Khai báo thuế
22. Kế toán quản trị
23. Kế toán chi phí
24. Thực tập chuyên môn nghề nghiệp
25. Khóa luận tốt nghiệp

c.2. Khả năng vận dụng tốt lý thuyết vào tình huống thực tế để xử lý công việc kiểm toán tại các đơn vị như lập kế hoạch kiểm toán, thu thập bằng chứng kiểm toán, lập hồ sơ kiểm toán và trình bày ý kiến trên báo cáo kiểm toán. Được thể hiện bởi các học phần:

1. Nguyên lý kế toán
2. Kế toán tài chính 1
3. Kế toán tài chính 2
4. Kế toán tài chính 3
5. Kế toán ngân hàng 1
6. Hệ thống kiểm soát nội bộ
7. Hệ thống thông tin kế toán 1
8. Kế toán quản trị
9. Kế toán chi phí
10. Kiểm toán 1
11. Kiểm toán 2
12. Kiểm toán hoạt động
13. Thực hành kiểm toán 1
14. Thực hành kiểm toán 2
15. Thực hành kiểm toán 3
16. Thuế 1
17. Phân tích hoạt động kinh doanh
18. Thực tập chuyên môn nghề nghiệp
19. Khóa luận tốt nghiệp

c.3. Khả năng vận dụng tốt lý thuyết vào tình huống thực tế để xử lý công việc phân tích, đánh giá tài chính tại các đơn vị. Được thể hiện bởi các học phần:

1. Nguyên lý kế toán

2. Kế toán tài chính 1
3. Kế toán tài chính 2
4. Kế toán tài chính 3
5. Hệ thống kiểm soát nội bộ
6. Hệ thống thông tin kế toán 1
7. Kế toán quản trị
8. Kế toán chi phí
9. Phân tích báo cáo tài chính
10. Thuế 1
11. Tài chính doanh nghiệp 1
12. Thị trường chứng khoán

(d) Khả năng nhận diện, diễn đạt và giải quyết các vấn đề Kế toán trong một bối cảnh kinh tế toàn cầu, môi trường và xã hội. được thể hiện qua các học phần:

1. Nguyên lý kế toán
2. Kế toán tài chính 1
3. Kế toán tài chính 2
4. Kế toán tài chính 3
5. Hệ thống kiểm soát nội bộ
6. Hệ thống thông tin kế toán 1
7. Hệ thống thông tin kế toán 2
8. Kế toán quản trị
9. Kế toán chi phí
10. Phân tích báo cáo tài chính
11. Kế toán Mỹ
12. Thanh toán quốc tế
13. Lịch sử các học thuyết kinh tế

(e) Có sự hiểu biết sâu sắc về ngành nghề và trách nhiệm đạo đức trong việc hành nghề trong lĩnh vực Kế toán. Được thể hiện qua các học phần:

1. Thuế 1
2. Kế toán thuế
3. Luật kinh tế
4. Đạo đức kinh doanh
5. Luật kế toán
6. Pháp luật đại cương

(f) Khả năng áp dụng các dạng giao tiếp: văn bản, lời nói; khả năng xác định và sử dụng tài liệu kỹ thuật phù hợp; Trình độ tiếng Anh tối thiểu tương đương TOEIC 450.

f.1. Khả năng áp dụng các dạng giao tiếp: Sử dụng văn bản, lời nói, ứng xử khi thực hiện công việc. Thể hiện qua các môn học:

1. Soạn thảo văn bản
2. Kỹ năng giao tiếp
3. Tiếng Việt thực hành

4. Xã hội học
5. Tâm lý học kinh doanh
6. Lịch sử văn minh thế giới
7. Cơ sở văn hóa Việt Nam
8. Văn hóa doanh nghiệp
9. Quan hệ công chúng

f.2. Khả năng xác định và sử dụng tài liệu kỹ thuật phù hợp với ngành nghề liên quan.  
Thể hiện qua các môn học:

1. Phương pháp nghiên cứu khoa học
2. Logic học
3. Kỹ năng học tập hiệu quả

f.3. Trình độ tiếng Anh tối thiểu tương đương TOEIC 450:

1. Anh văn 1
2. Anh văn 2

(g) Cập nhật, xử lý, phân tích, đánh giá số liệu và tham mưu về lĩnh vực kinh tế như: kế toán, kiểm toán, tài chính và ngân hàng cho lãnh đạo tại doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế. thể hiện qua các học phần sau:

1. Kinh tế vi mô
2. Kinh tế vĩ mô
3. Nguyên lý thống kê
4. Lý thuyết tài chính tiền tệ
5. Kế toán tài chính 1
6. Kế toán tài chính 2
7. Kế toán tài chính 3
8. Kế toán quản trị
9. Kế toán chi phí
10. Hệ thống thông tin kế toán 1
11. Hệ thống thông tin kế toán 2
12. Kế toán ngân hàng 1
13. Kế toán ngân hàng 2
14. Tài chính doanh nghiệp 1
15. Phân tích báo cáo tài chính
16. Kiểm toán 1
17. Hệ thống kiểm soát nội bộ

(h) Sử dụng thành thạo tin học văn phòng (có chứng chỉ MOS có điểm tối thiểu 700/1000) và sử dụng tốt các phần mềm phục vụ chuyên môn:

1. Tin học văn phòng
2. Ứng dụng Excel trong kinh doanh
3. Phần mềm ứng dụng trong kế toán
4. Hệ thống thông tin kế toán 1
5. Hệ thống thông tin kế toán 2

#### 1.4. Ma trận chương trình đào tạo – chuẩn đầu ra của các học phần

STT	Môn học/ Học phần	Chuẩn đầu ra chương trình											
		a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	X											
2.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	X											
3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X											
4.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt nam	X											
5.	Pháp luật đại cương	X											
6.	Kỹ năng học tập hiệu quả	X											
7.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	X			X								
8.	Kỹ năng giao tiếp						X						
9.	Logic học	X					X						
10.	Tiếng Việt thực hành	X					X						
11.	Xã hội học	X					X						
12.	Môi trường và con người	X					X						
13.	Tâm lý học kinh doanh	X					X						
14.	Lịch sử văn minh thế giới	X	X				X						
15.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	X	X				X						
16.	Lịch sử các học thuyết kinh tế		X										
17.	Anh văn 1						X						
18.	Anh văn 2						X						
19.	Tin học văn phòng												
20.	Toán cao cấp C1 (Giải tích 1 và nhiều biến)		X										
21.	Toán cao cấp C2 (Đại số tuyến tính)		X										
22.	Xác xuất thống kê		X										
23.	Quy hoạch tuyến tính		X										
24.	Toán kinh tế		X										
25.	Ứng dụng MS-Project trong quản lý												

26.	Ứng dụng Excel trong kinh doanh	X												
27.	Giáo dục thể chất 1	X												
28.	Giáo dục thể chất 2	X												
1.	Giáo dục thể chất 3	X												
29.	Giáo dục quốc phòng an ninh 1	X												
2.	Giáo dục quốc phòng an ninh 2	X												
30.	Giáo dục quốc phòng an ninh 3	X												
31.	Kinh tế vi mô	X							X					
32.	Kinh tế vĩ mô	X							X					
33.	Nguyên lý kế toán			X	X				X					
34.	Nguyên lý thống kê					X			X					
35.	Lý thuyết tài chính tiền tệ			X										
36.	Luật kinh tế				X	X								
37.	Kinh tế lượng													
38.	Marketing căn bản				X	X								
39.	Thị trường chứng khoán				X									
40.	Văn hóa doanh nghiệp							X						
41.	Quan hệ công chúng							X						
42.	Đạo đức kinh doanh					X								
43.	Tài chính doanh nghiệp 1		X		X									
44.	Thuế 1			X	X	X								
45.	Kế toán tài chính 1			X	X	X			X					
46.	Thanh toán quốc tế		X	X	X	X								
47.	Kế toán chi phí			X	X			X	X					
48.	Kiểm toán 1			X				X	X					
49.	Phân tích hoạt động kinh doanh			X					X					
50.	Hệ thống thông tin kế toán 1			X	X			X	X					
51.	Hệ thống thông tin kế toán 2			X	X				X					
52.	Kế toán hành chính sự nghiệp			X				X						
53.	Kế toán ngân hàng 1			X				X	X					
54.	Luật kế toán			X		X	X							
55.	Phân tích báo cáo tài chính			X					X					
56.	Kế toán tài chính 2			X	X			X	X					

57.	Kế toán tài chính 3			X	X		X	X					
58.	Kế toán quản trị			X	X		X	X					
59.	Hệ thống kiểm soát nội bộ			X	X		X	X					
60.	Thực hành kế toán tài chính			X			X						
61.	Phần mềm ứng dụng trong kế toán			X			X						
62.	Kế toán mô phỏng			X			X						
63.	Kiểm toán 2			X			X						
64.	Kiểm toán hoạt động			X			X						
65.	Thực hành kiểm toán 1			X			X						
66.	Thực hành kiểm toán 2			X			X						
67.	Thực hành kiểm toán 3			X			X						
68.	Kế toán ngân hàng 2			X			X						
69.	Kiểm toán ngân hàng			X			X						
70.	Thực hành lập báo cáo tài chính trong ngân hàng			X			X						
71.	Kế toán Mỹ			X	X		X						
72.	Kế toán thuế			X	X	X	X						
73.	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại				X								
74.	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 2				X								
75.	Kiến tập			X									
76.	Thực tập chuyên môn nghề nghiệp			X									
77.	Khóa luận tốt nghiệp			X									

### 1.5. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

– Có thể đảm nhiệm vị trí chuyên viên kế toán và xa hơn là kế toán trưởng, giám đốc tài chính ở các doanh nghiệp. Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành kế toán có thể làm việc ở các công ty kiểm toán, làm chuyên viên phân tích tài chính tại các ngân hàng thương mại, làm việc tại cơ quan thuế và các tổ chức kinh tế khác.

– Có thể làm cán bộ giảng dạy trong các trường cao đẳng, trung cấp về đào tạo chuyên ngành Kế toán.

### 1.6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sau khi tốt nghiệp đại học, sinh viên có thể học tiếp lên trình độ sau đại học trong

## 2. Thời gian đào tạo: 4 năm.



**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 120 tín chỉ (*Không tính giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng-an ninh, ngoại ngữ cơ bản, tin học cơ bản*).

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:** Theo Quy chế Đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (*Ban hành kèm theo Quyết định số .....ngày tháng năm 2013 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh*).

**6. Thang điểm:** Theo Quy chế Đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (*Ban hành kèm theo Quyết định số tháng năm 2013 của Hiệu trưởng Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh*).

### 7. Khung chương trình đào tạo

#### a. Cấu trúc kiến thức và kỹ năng của chương trình đào tạo

TT	Nội dung	Khối lượng (Tín chỉ)
1	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>35</b>
2	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>85</b>
2.1	Kiến thức cơ sở khối ngành, nhóm ngành	6
2.2	Kiến thức cơ sở ngành	18
2.3	Kiến thức chung của ngành	33
2.4	Kiến thức chuyên ngành (nếu có)	16
2.5	Thực tập nghề nghiệp	4
2.6	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học bổ sung	8
<b>Tổng khối lượng chương trình</b>		<b>120</b>

#### b. Các học phần của chương trình và thời lượng

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ khối lượng kiến thức (%)
<b>I. Khối kiến thức giáo dục đại cương</b>			<b>35</b>	
<b>I.1. Các môn lý luận chính trị</b>			<b>10</b>	
1.	19200001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	2(2,0,4)	
2.	19200006	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3(3,0,6)	
3.	19200002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	
4.	19200003	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3(3,0,6)	
<b>I.2. Khoa học xã hội và nhân văn, kỹ năng mềm</b>			<b>14</b>	
<b>I.2. 1. Phần bắt buộc</b>			<b>8</b>	
5.	19200004	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)	

6.	13200001	Quản trị học	2(2,0,4)	
7.	13200057	Soạn thảo văn bản	2(2,0,4)	
8.	13200075	Kỹ năng học tập hiệu quả	2(2,0,4)	Không tính tín chỉ tích lũy
9.	18200017	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2(2,0,4)	
<b>I.2. 2. Phần tự chọn (mỗi nhóm chọn ít nhất 1 học phần)</b>			<b>6</b>	
<b>Nhóm 1: Phương pháp và kỹ năng</b>			<b>2</b>	
10.	13200041	Kỹ năng giao tiếp	2(2,0,4)	
11.	18200016	Logic học	2(2,0,4)	
12.	18200018	Tiếng Việt thực hành	2(2,0,4)	
<b>Nhóm 2: Khoa học xã hội và nhân văn</b>			<b>2</b>	
13.	18200042	Xã hội học	2(2,0,4)	
14.	09200009	Môi trường và con người	2(2,0,4)	
15.	13200010	Tâm lý học kinh doanh	2(2,0,4)	
16.	13200030	Lịch sử văn minh thế giới	2(2,0,4)	
17.	14200002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2(2,0,4)	
18.	19200005	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2(2,0,4)	
<b>I.3. Ngoại ngữ</b>			<b>6</b>	Không tính tín chỉ tích lũy, Theo chuẩn Toeic
19.	21200001	Anh văn 1	3(3,0,6)	Theo chuẩn Toeic
20.	21200002	Anh văn 2	3(3,0,6)	
<b>I.4. Toán, Tin học</b>			<b>11</b>	
<b>Phần bắt buộc</b>			<b>7</b>	
21.	20200001	Tin học văn phòng	3(1,2,6)	Không tính tín chỉ tích lũy, theo chuẩn MOS
22.	18200004	Toán cao cấp C1 (Giải tích 1 và nhiều biến)	3(3,0,6)	
23.	18200005	Toán cao cấp C2 (Đại số tuyến tính)	2(2,0,4)	
24.	18200007	Xác suất thống kê	2(2,0,4)	
<b>Phần tự chọn (mỗi nhóm chọn ít nhất 1 học phần)</b>			<b>4</b>	
<b>Nhóm 1: Toán học</b>			<b>2</b>	
25.	18200008	Quy hoạch tuyến tính	2(2,0,4)	
26.	18200011	Toán kinh tế	2(2,0,4)	
<b>Nhóm 2: Tin học</b>			<b>2</b>	

27.		Ứng dụng Excel trong kinh doanh	2(0,2,4)	
28.		Ứng dụng MS-Project trong quản lý	2(0,2,4)	
<b>I.5. Giáo dục thể chất</b>			<b>5</b>	Không tính tín chỉ tích lũy
29.	17201001	Giáo dục thể chất 1	2(0,2,4)	
30.	17201002	Giáo dục thể chất 2	1(0,1,2)	
31.	17201003	Giáo dục thể chất 3	2(0,2,4)	
<b>I.6. Giáo dục quốc phòng – an ninh</b>			<b>8</b>	Không tính tín chỉ tích lũy
32.	17200004	Giáo dục quốc phòng an ninh 1	3(3,0,6)	
33.	17200005	Giáo dục quốc phòng an ninh 2	3(3,0,6)	
34.	17202006	Giáo dục quốc phòng an ninh 3	2(0,2,4)	
<b>II. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b> <i>(Kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành)</i>			<b>85</b>	
<b>II.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>			<b>24</b>	
<b>1. Cơ sở khối ngành (bắt buộc)</b>			<b>6</b>	
1	13200002	Kinh tế vi mô	3(3,0,6)	
2	13200005	Kinh tế vĩ mô	3(3,0,6)	13200002(a)
<b>2. Cơ sở ngành</b>			<b>18</b>	
<b>Phần bắt buộc</b>			<b>16</b>	
1	07200001	Nguyên lý kế toán	3(3,0,6)	
2	13200003	Nguyên lý thống kê	3(3,0,6)	
3	23200001	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3(3,0,6)	13200002(a)
4	13200046	Luật kinh tế	2(2,0,4)	
5	13200053	Kinh tế lượng	3(3,0,6)	
6	13200004	Marketing căn bản	2(2,0,4)	
<b>Phần tự chọn (SV chọn một trong các học phần sau)</b>			<b>2</b>	
1	23200014	Thị trường chứng khoán	2(2,0,4)	
2	13200055	Văn hóa doanh nghiệp	2(2,0,4)	
3	13200057	Quan hệ công chúng	2(2,0,4)	
4	13200056	Đạo đức kinh doanh	2(2,0,4)	
<b>II.2. Kiến thức ngành Kế toán</b>			<b>49</b>	
<b>1. Kiến thức chung của ngành Kế toán</b>			<b>33</b>	
<b>Phần bắt buộc</b>			<b>33</b>	
1	23200003	Tài chính doanh nghiệp 1	3(3,0,6)	

2	23200030	Thuế 1	3(3,0,6)	07200001(a)
3	07200038	Kế toán tài chính 1	4(4,0,8)	
4	23200007	Thanh toán quốc tế	3(3,0,6)	
5	07200042	Kế toán tài chính 2	3(3,0,6)	
6	07200029	Kế toán tài chính 3	4(4,0,8)	
7	07200007	Kế toán quản trị	3(3,0,6)	
8	07200006	Kế toán chi phí	3(3,0,6)	
9	07200008	Kiểm toán 1	3(3,0,6)	
10	07200039	Hệ thống thông tin kế toán 1	2(2,0,4)	
11	23200041	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2(2,0,4)	
<b>2. Kiến thức chuyên sâu chuyên ngành</b>				
<b>2.1. Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp</b>			<b>16</b>	
<b>Phần bắt buộc</b>			<b>16</b>	
1	07200025	Hệ thống kiểm soát nội bộ	2(2,0,4)	
2	07200030	Luật kế toán	2(2,0,4)	
3	07200014	Kế toán hành chính sự nghiệp	2(2,0,4)	
4	07201012	Thực hành kế toán tài chính	2(0,2,4)	
5	07200040	Hệ thống thông tin kế toán 2	3(3,0,6)	
6	07201031	Phần mềm ứng dụng trong kế toán	2(0,2,4)	
7	07201042	Kế toán mô phỏng	3(0,3,6)	
<b>2.2. Chuyên ngành Kế toán Kiểm toán</b>			<b>16</b>	
<b>Phần bắt buộc</b>			<b>16</b>	
1	07200026	Kiểm toán 2	4(4,0,8)	
2	07200027	Kiểm toán hoạt động	3(3,0,6)	
3	13200018	Phân tích hoạt động kinh doanh	3(3,0,6)	
4	07201044	Thực hành kiểm toán 1	2(0,2,4)	
5	07201045	Thực hành kiểm toán 2	2(0,2,4)	
6	07201046	Thực hành kiểm toán 3	2(0,2,4)	
<b>2.3. Chuyên ngành Kế toán ngân hàng</b>			<b>16</b>	

<b>Phần bắt buộc</b>			<b>16</b>	
1	07200032	Kế toán ngân hàng 1	4(3,1,8)	
2	07200033	Kiểm toán ngân hàng	3(3,0,6)	
3	07200041	Kế toán ngân hàng 2	4(3,1,8)	
4	07201047	Lập báo cáo tài chính trong ngân hàng	2(0,2,4)	
5	23200011	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 2	3(3,0,6)	
<b>II.3. Thực tập nghề nghiệp (8 tuần)</b>			<b>4</b>	
<b>II.3.1. Kiến tập(2 tuần)</b>			<b>1</b>	
<b>II.3.2. Thực tập chuyên môn nghề nghiệp(6 tuần)</b>			<b>3</b>	
<b>II.4. Khóa luận tốt nghiệp hoặc học bổ sung</b>			<b>8</b>	
1	07207030	Khóa luận tốt nghiệp	<b>8</b>	
<b>Học bổ sung</b>			<b>8</b>	
<b>1. Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp</b>			<b>8</b>	
1	07200043	Kế toán Mỹ	3(3,0,6)	
2	07200034	Kế toán thuế	3(3,0,6)	
3	23200050	Phân tích báo cáo tài chính	2(2,0,4)	
<b>2. Chuyên ngành Kế toán Kiểm toán</b>			<b>8</b>	
1	07200043	Kế toán Mỹ	3(3,0,6)	
2	07200034	Kế toán thuế	3(3,0,6)	
3	23200050	Phân tích báo cáo tài chính	2(2,0,4)	
<b>3. Chuyên ngành Kế toán ngân hàng</b>			<b>8</b>	
1	07200043	Kế toán Mỹ	3(3,0,6)	
2	07200034	Kế toán thuế	3(3,0,6)	
3	23200050	Phân tích báo cáo tài chính	2(2,0,4)	
<b>Tổng cộng toàn khóa</b>			<b>120</b>	

#### 8. Kế hoạch giảng dạy

STT	Mã học phần	Tên môn học	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c).
<b>Học kỳ 1: 17 Tín chỉ</b>				

STT	Mã học phần	Tên môn học	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c).
<b>Học phần bắt buộc</b>				
1	17201001	Giáo dục thể chất 1	2(0,2,4)	
2	17200005	Giáo dục quốc phòng an ninh 2	3(3,0,6)	
3	19200001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	2(2,0,4)	
4	19200004	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)	
5	18200004	Toán cao cấp C1	3(3,0,6)	
6	13200075	Kỹ năng học tập hiệu quả	2(2,0,4)	
7	20200001	Tin học văn phòng	3(1,2,6)	
<b>Học kỳ 2: 21 Tín chỉ</b>				
<b>Học phần bắt buộc</b>			<b>17</b>	
1	17201002	Giáo dục thể chất 2	1(0,1,2)	
2	17200004	Giáo dục quốc phòng an ninh 1	3(3,0,6)	(a)19200001
3	19200006	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3(3,0,6)	(a)19200001
4	18200005	Toán cao cấp C2 (Đại số tuyến tính)	2(2,0,4)	
5	13200002	Kinh tế vi mô	3(3,0,6)	
6	13200057	Soạn thảo văn bản	2(2,0,4)	
7	21200001	Anh văn 1	3(3,0,6)	
<b>Học phần tự chọn</b> ( <i>Sinh viên chọn hai trong các học phần sau</i> )			<b>4</b>	
1	14200030	Lịch sử văn minh thế giới	2(2,0,4)	
2	14200002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2(2,0,4)	
3	19200005	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2(2,0,4)	
4	18200042	Xã hội học	2(2,0,4)	
5	09200009	Môi trường và con người	2(2,0,4)	
6	13200010	Tâm lý học kinh doanh	2(2,0,4)	
<b>Học kỳ 3: 21 Tín chỉ</b>				
<b>Học phần bắt buộc</b>			<b>19</b>	
1	17201003	Giáo dục thể chất 3	2(0,2,4)	
2	17202006	Giáo dục quốc phòng an ninh 3	2(2,0,4)	

STT	Mã học phần	Tên môn học	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c).
3	19200002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	(a)19200006
4	18200017	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2(2,0,4)	
6	07200001	Nguyên lý kế toán	3(3,0,6)	
7	13200005	Kinh tế vĩ mô	3(3,0,6)	
8	18200007	Xác suất thống kê	2(2,0,4)	(a)18200003 hoặc (a)18200004
9	21200002	Anh văn 2	3(3,0,6)	(a) 21200001
<b>Học phần tự chọn</b> (Sinh viên được chọn một trong các học phần sau)			<b>2</b>	
1	18200008	Quy hoạch tuyến tính	2(2,0,4)	(a)18200003
2	18200011	Toán kinh tế	2(2,0,4)	(a)18200003 hoặc (a)18200004
<b>Học kỳ 4: 20 Tín chỉ</b>				
<b>Học phần bắt buộc</b>			<b>18</b>	
1	23200001	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3(3,0,6)	
2	13200004	Marketing căn bản	2(2,0,4)	
3	13200003	Nguyên lý thống kê	3(3,0,6)	
4	19200003	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3(3,0,6)	(a)19200006
5	23200030	Thuế 1	3(3,0,6)	
6	07200038	Kế toán tài chính 1	4(4,0,8)	
<b>Học phần tự chọn</b> (Sinh viên được chọn một trong các học phần sau)			<b>2</b>	
1	13200041	Kỹ năng giao tiếp	2(2,0,4)	
2	18200016	Logic học	2(2,0,4)	
3	18200018	Tiếng Việt thực hành	2(2,0,4)	
<b>Học kỳ 5: 18 Tín chỉ</b>				
<b>Học phần bắt buộc</b>			<b>16</b>	
1	07200042	Kế toán tài chính 2	3(3,0,6)	

STT	Mã học phần	Tên môn học	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c).
2	13200001	Quản trị học	2(2,0,4)	
3	23200003	Tài chính doanh nghiệp 1	3(3,0,6)	
4	07200008	Kiểm toán 1	3(3,0,6)	
5	13200053	Kinh tế lượng	3(3,0,6)	
6	13200046	Luật kinh tế	2(2,0,4)	
<b>Học phần tự chọn</b> ( <i>Sinh viên được chọn hai trong các học phần sau</i> )			<b>2</b>	
1		Ứng dụng Excel trong kinh doanh	2(0,2,4)	
2		Ứng dụng MS-Project trong quản lý	2(0,2,4)	
<b>Học kỳ 6: 20 Tín chỉ</b>				
<b>A. Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp</b>			<b>20</b>	
<b>Học phần bắt buộc</b>			<b>18</b>	
1	07200029	Kế toán tài chính 3	4(4,0,8)	
2	07200007	Kế toán quản trị	3(3,0,6)	
3	23200002	Thanh toán quốc tế	3(3,0,6)	
4	Mã cũ	Hệ thống thông tin kế toán 1	2(2,0,4)	
5	23200041	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2(2,0,4)	
6	07200032	Kế toán hành chính sự nghiệp	2(2,0,4)	
7	07200025	Hệ thống kiểm soát nội bộ	2(2,0,4)	
<b>Học phần tự chọn</b> ( <i>Sinh viên được chọn một trong các học phần sau</i> )			<b>2</b>	
1	23200014	Thị trường chứng khoán	2(2,0,4)	
2	13200055	Văn hóa doanh nghiệp	2(2,0,4)	
3	13200057	Quan hệ công chúng	2(2,0,4)	
4	13200056	Đạo đức kinh doanh	2(2,0,4)	
<b>B. Chuyên ngành Kế toán Kiểm toán</b>			<b>20</b>	
<b>Học phần bắt buộc</b>			<b>18</b>	
1	07200029	Kế toán tài chính 3	4(4,0,8)	
2	07200007	Kế toán quản trị	3(3,0,6)	



STT	Mã học phần	Tên môn học	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c).
3	23200002	Thanh toán quốc tế	3(3,0,6)	
4	07200039	Hệ thống thông tin kế toán 1	2(2,0,4)	
5	07200026	Kiểm toán 2	4(4,0,8)	
6	23200041	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2(2,0,4)	
<b>Học phần tự chọn</b> ( <i>Sinh viên được chọn một trong các học phần sau</i> )			<b>2</b>	
1	23200014	Thị trường chứng khoán	2(2,0,4)	
2	13200055	Văn hóa doanh nghiệp	2(2,0,4)	
3	13200057	Quan hệ công chúng	2(2,0,4)	
4	13200056	Đạo đức kinh doanh	2(2,0,4)	
<b>C. Chuyên ngành Kế toán ngân hàng</b>			<b>20</b>	
<b>Học phần bắt buộc</b>			<b>18</b>	
1	07200029	Kế toán tài chính 3	4(4,0,8)	
2	07200007	Kế toán quản trị	3(3,0,6)	
3	23200002	Thanh toán quốc tế	3(3,0,6)	
4	07200039	Hệ thống thông tin kế toán 1	2(2,0,4)	
5	07200032	Kế toán ngân hàng 1	4(3,1,8)	
6	23200041	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2(2,0,4)	
<b>Học phần tự chọn</b> ( <i>Sinh viên được chọn một trong các học phần sau</i> )			<b>2</b>	
1	23200014	Thị trường chứng khoán	2(2,0,4)	
2	13200055	Văn hóa doanh nghiệp	2(2,0,4)	
3	13200057	Quan hệ công chúng	2(2,0,4)	
4	13200056	Đạo đức kinh doanh	2(2,0,4)	
<b>Học kỳ 7: 16 Tín chỉ</b>				
<b>A. Chuyên ngành kế toán doanh nghiệp</b>			<b>16</b>	
1	07200006	Kế toán chi phí	3(3,0,6)	
2	07200030	Luật kế toán	2(2,0,4)	

STT	Mã học phần	Tên môn học	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c).
3	07201012	Thực hành kế toán tài chính	2(0,2,4)	
4	07200040	Hệ thống thông tin kế toán 2	3(3,0,6)	
5	07201031	Phân mềm ứng dụng trong kế toán	2(0,2,4)	
6	07201042	Kế toán mô phỏng	3(0,3,6)	
7	07201043	Kiến tập	1(0,1,2)	
<b>B. Chuyên ngành kế toán kiểm toán</b>			<b>16</b>	
1	07200006	Kế toán chi phí	3(3,0,6)	
2	13200018	Phân tích hoạt động kinh doanh	3(3,0,6)	
3	07200027	Kiểm toán hoạt động	3(3,0,6)	
4	07201044	Thực hành kiểm toán 1	2(0,2,4)	
5	07201045	Thực hành kiểm toán 2	2(0,2,4)	
6	07201046	Thực hành kiểm toán 3	2(0,2,4)	
7	07201043	Kiến tập	1(0,1,2)	
<b>C. Chuyên ngành kế toán ngân hàng</b>			<b>16</b>	
1	07200006	Kế toán chi phí	3(3,0,6)	
2	23200011	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 2	3(3,0,6)	
3	07200033	Kiểm toán ngân hàng	3(3,0,6)	
4	07200041	Kế toán ngân hàng 2	4(3,1,8)	
5	07201047	Lập báo cáo tài chính trong ngân hàng	2(0,2,4)	
6	07201043	Kiến tập	1(0,1,2)	
<b>Học kỳ 8: 11 Tín chỉ</b>				
<b>Học phần bắt buộc</b>				
1	07201044	Thực tập chuyên môn nghề nghiệp	<b>3</b>	
<b>Khóa luận tốt nghiệp hoặc học bổ sung</b>			<b>8</b>	
1	07207030	Khóa luận tốt nghiệp	<b>8</b>	
<b>Học bổ sung</b>			<b>8</b>	
<b>Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp</b>			<b>8</b>	
1	07200043	Kế toán Mỹ	3(3,0,6)	
2	07200034	Kế toán thuế	3(3,0,6)	

STT	Mã học phần	Tên môn học	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c).
3	23200026	Phân tích báo cáo tài chính	2(2,0,4)	
<b>Chuyên ngành Kế toán Kiểm toán</b>			8	
1	07200043	Kế toán Mỹ	3(3,0,6)	
2	07200034	Kế toán thuế	3(3,0,6)	
3	23200026	Phân tích báo cáo tài chính	2(2,0,4)	
<b>Chuyên ngành Kế toán ngân hàng</b>			8	
1	07200043	Kế toán Mỹ	3(3,0,6)	
2	07200034	Kế toán thuế	3(3,0,6)	
3	23200010	Phân tích báo cáo tài chính	2(2,0,4)	

## 9. Mô tả tóm tắt nội dung và khối lượng các học phần

### 9.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương

#### 9.1.1. Những NLCB của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1 (19200001)

2 tín chỉ

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Hệ thống kiến thức về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin
- Học thuyết về chủ nghĩa duy vật lịch sử

#### 9.1.2. Những NLCB của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2 (19200006)

2 tín chỉ

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Học thuyết kinh tế của Chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất Tư bản chủ nghĩa.
- Khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin về nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng

#### 9.1.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19200002)

2 tín chỉ

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Khái quát về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân và về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới

#### **9.1.4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (19200003) 3 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam – chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam
- Quá trình hình thành, bổ sung và phát triển đường lối cách mạng của Đảng
- Nghiên cứu một số lĩnh vực cơ bản của thời kỳ đổi mới và kết quả thực hiện đường lối cách mạng của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam.

#### **9.1.5. Pháp luật đại cương (19200004)**

**2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
- Một số chế định cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam như: Luật hiến pháp, Luật dân sự và Luật tố tụng dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự, Luật Thương mại, Luật lao động...

#### **9.1.6. Quản trị học (13200001)**

**2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Quản trị và nhà quản trị
- Môi trường và tổ chức
- Hoạch định và chiến lược
- Quản trị nguồn nhân lực
- Quản lý nhóm làm việc
- Quản trị sự thay đổi.

#### **9.1.7. Soạn thảo văn bản (13200057)**

**2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Khái quát về văn bản
- Văn bản khoa học
- Văn bản hành chính – công vụ
- Kỹ năng soạn thảo văn bản

#### **9.1.8. Kỹ năng học tập hiệu quả (13200075)**

**2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm những nội dung sau:

- Môi trường học tập ở trường đại học
- Lập kế hoạch học tập
- Kỹ năng học tập ở trên lớp
- Kỹ năng tự học

#### **9.1.9. Phương pháp nghiên cứu khoa học (18200017)**

**2 tín chỉ**

Học phần này gồm các nội dung sau:

- Tổng quan về khoa học và nghiên cứu khoa học
- Xác định vấn đề và chọn đề tài nghiên cứu
- Các phương pháp nghiên cứu thu thập thông tin

- Các phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu
- Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học
- Thông tin khoa học và chuyên giao công nghệ.

#### **9.1.10. Kỹ năng giao tiếp (13200041)**

**2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Khái quát chung về giao tiếp
- Cấu trúc của giao tiếp
- Các kỹ năng giao tiếp cơ bản
- Văn hóa giao tiếp của người Việt Nam & người nước ngoài trong thời đại toàn cầu hóa

#### **9.1.11. Logic học (18200016)**

**2 tín chỉ**

Học phần này gồm các nội dung sau:

- Đại cương về logic.
- Khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh, bác bỏ, ngụy biện.
- Các quy luật cơ bản của logic hình thức.

#### **9.1.12. Tiếng Việt thực hành (18200018)**

**2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm những nội dung sau:

- Chữ viết và chuẩn chính tả
- Những vấn đề cơ bản về từ tiếng Việt
- Sử dụng dấu câu
- Câu và các phương thức liên kết câu
- Đoạn văn – cơ sở tạo lập văn bản

#### **9.1.13. Xã hội học (13200042)**

**2 tín chỉ**

#### **9.1.14. Môi trường và con người (09200009)**

**2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Khái niệm, đặc điểm, phân loại tài thiên nhiên, các thành phần môi trường, sự cân bằng trong hệ sinh thái, dân số học và các đặc trưng.
- Tài nguyên nước, nguyên nhân, hậu quả của ô nhiễm môi trường nước, giải pháp bảo vệ nguồn tài nguyên nước trên thế giới và ở Việt Nam.
- Tài nguyên đất, ô nhiễm môi trường đất, tài nguyên khoáng sản trên thế giới và của Việt Nam.
- Tài nguyên động thực vật, tác động của con người lên tài nguyên sinh vật, phương pháp bảo tồn tài nguyên sinh vật, các vấn đề về sinh vật ngoại lai.
- Ô nhiễm môi trường không khí và các vấn đề môi trường toàn cầu: hiệu ứng nhà kính, suy giảm tầng ozone, mưa axit và chiến lược bảo vệ môi trường toàn cầu.

- Các vấn đề môi trường của Việt Nam và chiến lược bảo vệ môi trường của Nam.

**9.1.15. Tâm lý học kinh doanh (13200010) 2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm những nội dung sau:

- Những vấn đề chung
- Những hiện tượng tâm lý cá nhân
- Những hiện tượng tâm lý tập thể
- Tâm lý trong hoạt động kinh doanh

**9.1.16. Lịch sử văn minh thế giới (14200030) 2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Những vấn đề lý thuyết về văn minh
- Lịch sử các nền văn minh lớn: Ai Cập, Hy Lạp, Trung Quốc, Ấn Độ, Lưỡng Hà
- Lược sử triết học, tôn giáo, thơ văn thế giới
- Các phát minh khoa học tiêu biểu

**9.1.17. Cơ sở văn hóa Việt Nam (14200002) 2 tín chỉ**

Học phần này gồm các nội dung sau:

- Các khái niệm về văn hóa trong phân biệt với văn minh, văn hiến.
- Văn hóa nhận thức
- Văn hóa tổ chức
- Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên
- Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.

**9.1.18. Lịch sử các học thuyết kinh tế (19200005) 2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Những nội dung cơ bản về quá trình hình thành, phát sinh, phát triển, đấu tranh và thay thế lẫn nhau của các học thuyết kinh tế qua các giai đoạn phát triển của lịch sử xã hội;
- Phương pháp tiếp cận của các nhà kinh tế học khi xây dựng các học thuyết kinh tế.

**9.1.19. Anh văn 1 (21200001) 3 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Chương trình này bao gồm 06 bài học từ bài 1 đến bài 6. Mỗi bài học gồm một phần từ vựng, một phần hướng dẫn ngữ pháp rõ ràng và cụ thể, các bài tập ngữ pháp, và một bài kiểm tra nhỏ (Mini test) để giúp sinh viên làm quen với hình thức đánh giá của bài thi TOEIC do ETS tổ chức.
- Những kỹ năng giao tiếp tiếng Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết theo định hướng TOEIC đạt mức độ tương đương tiền trung cấp (Pre-intermediate). Từ kiến thức đã học, người học có thể tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ của mình, phục vụ cho công việc sau này.

**9.1.20. Anh văn 2 (21200002)****3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: (a) Anh văn 1 (21200001)

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Chương trình này bao gồm 01 bài học từ bài 7 đến bài 12. Mỗi bài học gồm một phần từ vựng, một phần hướng dẫn ngữ pháp rõ ràng và cụ thể, các bài tập ngữ pháp, và một bài kiểm tra nhỏ (Mini test) để giúp sinh viên làm quen với hình thức đánh giá của bài thi TOEIC do ETS tổ chức.
- Những kỹ năng giao tiếp tiếng Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết theo định hướng TOEIC đạt mức độ tương đương tiền trung cấp (Pre-intermediate). Từ kiến thức đã học, người học có thể tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ của mình, phục vụ cho công việc sau này.

**9.1.21. Tin học đại cương****3 tín chỉ****9.1.22. Toán cao cấp C1 (18200004)****3 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Giới hạn dãy số, hàm số
- Đạo hàm và vi phân của hàm số
- Tích phân bất định, xác định và suy rộng; ứng dụng của tích phân
- Phép tính vi phân hàm nhiều biến số
- Lý thuyết chuỗi.

**9.1.23. Toán cao cấp C2 (18200005)****2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Ma trận - Định thức.
- Hệ phương trình đại số tuyến tính.
- Không gian véc tơ  $i^n$ .
- Phép biến đổi tuyến tính.
- Dạng toàn phương.

**9.1.24. Xác suất thống kê (18200007)****2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Lý thuyết xác suất, biến ngẫu nhiên rời rạc và một số luật phân phối xác suất.
- Lý thuyết mẫu và các bài toán cơ bản của thống kê như ước lượng về một trung bình và một tỷ lệ, kiểm định giả thuyết về một trung bình và một tỷ lệ.
- Hồi quy và tương quan.

**9.1.25. Quy hoạch tuyến tính (18200008)****2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Lý thuyết cơ bản về quy hoạch tuyến tính.
- Thuật toán đơn hình.
- Bài toán đối ngẫu.
- Bài toán vận tải.

- Phương pháp sơ đồ mạng.

#### **9.1.26.Toán kinh tế (18200011)**

**2 tín chỉ**

Học phần này gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu mô hình toán kinh tế.
- Phân tích cân bằng tĩnh.
- Phân tích so sánh.
- Tối ưu hóa sản xuất và tiêu dùng.
- Mô hình tối ưu tuyến tính - bài toán quy hoạch tuyến tính, bài toán vận tải.

#### **9.1.27.Ứng dụng Excel trong kinh doanh**

**2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Cách sử dụng các hàm trong Excel như: xử lý chuỗi, ngày tháng, thống kê, tìm kiếm.
- Thiết lập cơ sở dữ liệu, sắp xếp, lọc dữ liệu.
- Áp dụng công thức mảng trong tính toán thống kê.
- Tạo lập các bảng tính xử lý kế toán tiền lương.
- Tạo lập các bảng tính xử lý kế toán hàng hoá.

#### **9.1.28.Ứng dụng MS-Project trong quản lý**

**2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu tổng quan về Microsoft Project trong công tác quản lý
- Thiết lập thông tin đầy đủ cho một dự án mới
- Tạo danh sách các công việc, danh sách nguồn lực
- Phân bổ nguồn lực cho công việc
- Quản lý tiến độ cho dự án, cân đối nguồn lực
- Trình bày báo cáo, trang in của dự án

#### **9.1.29.Giáo dục thể chất 1 (17201001)**

**2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Khái quát về môn Điền kinh
- Kỹ thuật chạy cự ly ngắn
- Kỹ thuật chạy cự ly trung bình
- Kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi
- Bài thể dục phát triển chung: 30 động tác.

#### **9.1.30.Giáo dục thể chất 2 (17201002)**

**1 tín chỉ**

Ở học phần này sinh viên chọn lựa 1 trong 2 môn thể thao (bóng chuyền, bơi lội) để tham gia luyện tập (chú ý nên lựa chọn các môn thể thao phù hợp với điều kiện và ngành nghề mình đang theo học).

- Môn bóng chuyền:
  - Lịch sử phát triển môn bóng chuyền
  - Một số điều luật cơ bản
  - Kỹ thuật chuyền bóng
  - Kỹ thuật đệm bóng



- Kỹ thuật phát bóng cao tay (nam)
  - Kỹ thuật phát bóng thấp tay (nữ)
  - Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài
- Môn bơi lội
- Đặc điểm của môn bơi lội
  - Một số điều luật cơ bản
  - Làm quen với nước
  - Phương pháp hô hấp (thở nước)
  - Kỹ thuật làm nổi, lướt nước
  - Kỹ thuật bơi trườn sấp
  - Một số phương pháp tự cứu trong bơi lội
  - Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài

### **9.1.31. Giáo dục thể chất 3 (17201003)**

**2 tín chỉ**

Ở học phần này sinh viên lựa chọn 1 trong 2 môn thể thao (Võ thuật hoặc Cầu lông) để tham gia luyện tập (chú ý nên lựa chọn các môn thể thao phù hợp với ngành nghề mình đang theo học)

- Môn Cầu lông:
- Lịch sử phát triển môn cầu lông
  - Một số điều luật cơ bản
  - Kỹ thuật cầm vợt
  - Kỹ thuật cầm cầu
  - Kỹ thuật di chuyển
  - Phương pháp giao cầu và đỡ giao cầu
  - Một số phương pháp tấn công cơ bản
  - Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài
- Môn Teakwondo:
- Lịch sử phát triển môn Teakwondo
  - Một số điều luật cơ bản
  - Kỹ thuật đứng tấn
  - Kỹ thuật đâm
  - Kỹ thuật đỡ
  - Kỹ thuật đá
  - Bài quyền số 1
  - Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài

### **9.1.32. Giáo dục quốc phòng-an ninh 1 (17200004)**

**3 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Những vấn đề cơ bản Học thuyết Mac – Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.
- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
- Các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân.
- Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.
- Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh.
- Nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

### **9.1.33. Giáo dục quốc phòng-an ninh 2 (17200005)**

**3 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn, lật đổ...
- Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí, công nghệ cao.
- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên
- Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia
- Một số vấn đề dân tộc, tôn giáo...
- An ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội
- Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh quốc gia
- Phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội

### **9.1.34. Giáo dục quốc phòng-an ninh 3 ( 17202006)**

**2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Điều lệnh đội ngũ tay không
- Điều lệnh đội ngũ đơn vị
- Sử dụng bản đồ
- Địa hình quân sự
- Giới thiệu vũ khí bộ binh
- Băng bó vết thương chiến tranh
- Một số kỹ năng cơ bản thực hành bắn súng tiểu liên AK
- Huấn luyện những động tác cơ bản chiến thuật chiến đấu bộ binh và các tư thế vận động trên chiến trường
- Cách quan sát phát hiện mục tiêu, lợi dụng địa hình, địa vật của các nhân trong chiến đấu

## **9.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**

### **9.2.1. Kinh tế vi mô (13200002)**

**3 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Tổng quan về kinh tế học.
- Cung - cầu, giá cả thị trường.
- Lý thuyết về sự lựa chọn của người tiêu dùng.
- Lý thuyết về sản xuất và chi phí.

- Thị trường cạnh tranh hoàn hảo.
- Thị trường cạnh tranh không hoàn hảo.
- Cung - cầu thị trường lao động.

### **9.2.2. Kinh tế vĩ mô (13200005)**

**3 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Khái quát kinh tế vĩ mô.
- Cách đo lường tổng sản lượng quốc gia.
- Xác định sản lượng cân bằng.
- Chính sách tài khóa và ngoại thương.
- Tiền tệ, ngân hàng và chính sách tiền tệ.
- Mô hình IS - LM.
- Mô hình tổng cung - tổng cầu.
- Lạm phát và thất nghiệp.

### **9.2.3. Nguyên lý kế toán (07200001)**

**3 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Những vấn đề chung về kế toán.
- Bảng cân đối kế toán – báo cáo kết quả kinh doanh
- Tài khoản - ghi sổ kép.
- kế toán các nghiệp vụ chủ yếu trong quá trình sản xuất kinh doanh của DN
- Chứng từ kế toán – hình thức kế toán

### **9.2.4. Nguyên lý thống kê (13200003)**

**3 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Đối tượng thống kê.
- Quá trình nghiên cứu thống kê.
- Các mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội.
- Kiểm định giả thuyết.
- Dãy số thời gian.
- Chỉ số.

### **9.2.5. Lý thuyết tài chính tiền tệ (23200001)**

**3 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Tiền tệ và lưu thông tiền tệ
- Tài chính và hệ thống tài chính
- Tài chính công và chính sách tài khóa
- Tài chính doanh nghiệp
- Hệ thống các định chế trung gian tài chính
- Tín dụng và lãi suất
- Hệ thống ngân hàng
- Tài chính quốc tế
- Thị trường tài chính.

#### **9.2.6. Luật kinh tế (13200046)**

**2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung:

Những kiến thức cơ bản về pháp luật và điều chỉnh lĩnh vực kinh doanh, chuyên ngành tài chính, ngân hàng, luật thương mại, các chế độ pháp lý điều chỉnh cơ cấu tổ chức, hoạt động và quản lý các loại hình doanh nghiệp, chế độ hợp đồng kinh tế; pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế và phá sản doanh nghiệp.

#### **9.2.7. Kinh tế lượng(13200053)**

**3 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung:

Ước lượng, kiểm định giả thuyết, phương sai của sai số thay đổi, đa cộng tuyến, biến giả, tự tương quan và hệ thống mô phỏng. Trong học phần này các công cụ lý thuyết kinh tế, toán học và suy đoán thống kê được áp dụng để phân tích các vấn đề kinh tế, tài chính. Những kỹ thuật này sẽ được minh họa cụ thể nhờ phần mềm thống kê SPSS và Eviews 5.0.

#### **9.2.8. Marketing căn bản (13200004)**

**2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Cung cấp các kiến thức cơ bản về Marketing.
- Nội dung của Marketing hỗn hợp.
- Xác định thị trường mục tiêu và phân khúc thị trường.
- Các công cụ để hoạch định chiến lược Marketing như chiến lược sản phẩm, chiến lược định giá, chiến lược phân phối và chiến lược xúc tiến.

- Môn này cũng giúp sinh viên vận dụng chiến lược Marketing hỗn hợp vào trong các lĩnh vực kinh doanh khác nhau, phục vụ cho quá trình ra quyết định kinh doanh, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

### **9.2.9. Thị trường chứng khoán (23200014)**

**2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Các lý thuyết về mậu dịch quốc tế.
- Những công cụ của chính sách thương mại. Ảnh hưởng của những chính sách thương mại. Những tranh luận cổ điển về việc bảo hộ mậu dịch.
- Những tiếp cận đối với sự can thiệp chính sách thương mại của những nhà bảo hộ mậu dịch mới.
- Sự hợp nhất kinh tế.

### **9.2.10. Văn hóa doanh nghiệp(13200032)**

**2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Những vấn đề cơ bản về văn hóa và văn hóa doanh nghiệp
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp
- Văn hóa doanh nghiệp Việt Nam
- Giới thiệu một số mô hình văn hóa của các nước trên thế giới

### **9.2.11. Quan hệ công chúng(13200012)**

**2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Tổng quan về hoạt động quan hệ công chúng
- Lợi ích của PR trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp
- Thiết kế chương trình PR
- Doanh nghiệp Việt Nam với PR
- Hoạch định chiến lược PR

### **9.2.12. Đạo đức kinh doanh(13200025)**

**2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Xây dựng văn hóa và đạo đức kinh doanh trong doanh nghiệp
- Sự cần thiết của việc kinh doanh có đạo đức
- Những phạm trù đạo đức kinh doanh mà doanh nghiệp phải thực hiện

### **9.2.13. Tài chính doanh nghiệp 1 (23200003)**

**3 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Tổng quan về tài chính doanh nghiệp
- Giá trị tiền tệ theo thời gian
- Quản lý vốn kinh doanh trong doanh nghiệp
- Định giá chứng khoán

- Chi phí sử dụng vốn
- Quyết định đầu tư

#### **9.2.14. Thuế 1 (23200030)**

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Tổng quan về thuế
- Thuế xuất khẩu – thuế nhập khẩu
- Thuế tiêu thụ đặc biệt
- Thuế giá trị gia tăng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp
- Thuế thu nhập cá nhân

#### **9.2.15. Kế toán tài chính 1 (07200038)**

**4 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Kế toán vốn bằng tiền và các khoản ứng trước
- Kế toán NVL, CCDC
- Kế toán tài sản cố định
- Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương
- Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

#### **9.2.16. Thanh toán quốc tế (23200007)**

**3 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Tỷ giá hối đoái và thị trường ngoại hối.
- Các phương tiện thanh toán quốc tế.
- Các phương thức thanh toán quốc tế
- Bộ chứng từ trong thanh toán quốc tế

#### **9.2.17. Kế toán chi phí (07200006)**

**3 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Những vấn đề chung về kế toán chi phí
- Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế
- Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính
- Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí định mức

#### **9.2.18. Kiểm toán 1 (07200008)**

**3 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Tổng quan về kiểm toán và môi trường kiểm toán
- Hệ thống kiểm soát nội bộ
- Chuẩn bị kiểm toán
- Bằng chứng kiểm toán

- Hoàn thành kiểm toán

**9.2.19.** Phân tích hoạt động kinh doanh(13200018): 3 tín chỉ

Học phần này bao gồm các nội dung:

Các phương pháp luận, phương pháp nghiệp vụ dùng để phân tích quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong nội bộ và trên thị trường: phân tích tình hình sản xuất, tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất kinh doanh tình hình tài chính, tình hình tiêu thụ sản phẩm và lợi nhuận.

**9.2.20.** Hệ thống thông tin kế toán 1(07200039): 2 tín chỉ

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Tổng quan về hệ thống thông tin kế toán
- Tổ chức dữ liệu trong điều kiện ứng dụng máy tính
- Bản dữ liệu và văn tin
- Tổ chức dữ liệu kế toán trên MS Excel và MS Access
- Các công cụ kỹ thuật phát triển hệ thống thông tin kế toán

**9.2.21.** Hệ thống thông tin kế toán 2(07200040): 3 tín chỉ

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Công cụ và phương pháp lập tài liệu hệ thống thông tin kế toán
- Tổ chức và xử lý dữ liệu theo mô hình REAL để xử lý hoạt động kinh doanh
- Kiểm soát hệ thống thông tin kế toán
- Chu trình doanh thu
- Chu trình chi phí
- Chu trình sản xuất
- Chu trình nhân sự
- Chu trình tài chính

**9.2.22.** Kế toán hành chính sự nghiệp(07200014): 2 tín chỉ

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị hành chính
- Kế toán các loại tài sản trong đơn vị hành chính sự nghiệp
- Kế toán các khoản thanh toán
- Kế toán các nguồn kinh phí
- Kế toán các khoản thu, chi trong đơn vị hành chính sự nghiệp
- Hệ thống báo cáo tài chính

**9.2.23.** Kế toán ngân hàng 1(07200032): 3 tín chỉ

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Tổng quan về kế toán ngân hàng
- Kế toán nghiệp vụ tiền mặt
- Kế toán nghiệp vụ huy động vốn
- Kế toán dịch vụ thanh toán qua ngân hàng
- Kế toán nghiệp vụ thanh toán vốn giữa các ngân hàng
- Kế toán TSCĐ và CCDC.

**9.2.24. Luật kế toán(07200030):** 2 tín chỉ

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Luật kế toán DN Việt Nam
- Các nguyên tắc và nội dung cơ bản của chuẩn mực kế toán Việt Nam
- Nội dung cơ bản của các chế độ và văn bản hướng dẫn về kế toán
- Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong kế toán, kiểm toán.

**9.2.25. Phân tích báo cáo tài chính(23200026):** 2 tín chỉ

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Giới thiệu về báo cáo tài chính
- Phân tích tình hình và báo cáo kết quả kinh doanh
- Phân tích hoạt động đầu tư
- Phân tích tình hình lưu chuyển tiền tệ
- Phân tích các chỉ số tài chính

**9.2.26. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại(07200041):** 2 tín chỉ

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Tổng quan về ngân hàng thương mại
- Nghiệp vụ huy động vốn
- Những vấn đề cơ bản về tín dụng ngân hàng
- Nghiệp vụ thanh toán trong nước qua ngân hàng
- Các nghiệp vụ kinh doanh khác của ngân hàng thương mại

**9.2.27. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 2(23200011):** 3 tín chỉ

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Nghiệp vụ cho vay
- Nghiệp vụ cho thuê tài chính
- Nghiệp vụ chiết khấu
- Nghiệp vụ bảo lãnh
- Nghiệp vụ bao thanh toán
- Nghiệp vụ tín dụng tài trợ xuất nhập khẩu

**9.2.28. Kế toán tài chính 2(07200042):** 3 tín chỉ

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Kế toán thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh
- Kế toán hoạt động tài chính và hoạt động khác
- Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận
- Kế toán bất động sản đầu tư

**9.2.29. Kế toán tài chính 3(07200029)** 4 tín chỉ

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Kế toán các nghiệp vụ thanh toán
- Kế toán lưu chuyển hàng hóa
- Kế toán trong các doanh nghiệp dịch vụ
- Kế toán trong các doanh nghiệp xây lắp



- Lập báo cáo tài chính

**9.2.30. Kế toán quản trị(07200007)**

**3 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Tổng quan về kế toán quản trị
- Chi phí và phân loại chi phí
- Phân tích mối quan hệ chi phí- khối lượng – lợi nhuận
- Dự toán sản xuất kinh doanh
- Phân tích biến động chi phí
- Đánh giá trách nhiệm quản lý
- Các quyết định về giá
- Thông tin kế toán quản trị cho việc ra quyết định ngắn hạn
- Thông tin kế toán quản trị cho việc ra quyết định dài hạn

**9.2.31. Hệ thống kiểm soát nội bộ(07200025):**

**2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Tổng quan về hệ thống kiểm soát nội bộ
- Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ
- Các thủ tục kiểm soát nội bộ

**9.2.32. Kế toán mô phỏng( 07201042):**

**3 tín chỉ**

Học phần này bao gồm:

- Nhập liệu chứng từ và thực hành khai báo thuế
- Nhập liệu chứng từ và thực hành tổ chức công tác kế toán trên Excel
- Thực hành quyết toán thuế TNDN và lập các báo cáo tài chính

**9.2.33. Thực hành kế toán tài chính(07201012):**

**2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Lập các quy trình công tác tổ chức kế toán trong doanh nghiệp
- Lập chứng từ kế toán
- Tổ chức lưu chuyển chứng từ kế toán
- Thực hành ghi chép nghiệp vụ vào hệ thống sổ sách kế toán
- Thực hành lập các báo cáo tài chính.

**9.2.34. Phần mềm ứng dụng trong kế toán(07201031):**

**2 tín chỉ**

Học phần này bao gồm:

- Tổng quan về phần mềm kế toán
- Cài đặt phần mềm và mở sổ kế toán bằng phần mềm kế toán MISA 2012
- Thực tập các phân hành kế toán
- Kế toán tổng hợp và lập báo cáo tài chính

**9.2.35. Kiểm toán 2(07200026):**

**3 tín chỉ**

Học phần này bao gồm:

- Kiểm toán vốn bằng tiền
- Kiểm toán nợ phải thu và nghiệp vụ bán hàng
- Kiểm toán hàng tồn kho và giá vốn hàng bán

- Kiểm toán TSCĐ và chi phí khấu hao
- Kiểm toán nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu
- Kiểm toán doanh thu và tu nhập khác
- Kiểm toán chi phí bán hàng, chi phí QLDN và chi phí khác

**9.2.36. Kiểm toán hoạt động(07200027):** 3 tín chỉ

Học phần này bao gồm:

- Kiểm toán hoạt động trong hệ thống kiểm toán
- Chuẩn mực và tiêu chuẩn trong kiểm toán hoạt động
- Tổ chức kiểm toán hoạt động
- Kiểm toán hoạt động quản lý và sử dụng nhân lực
- Kiểm toán hoạt động cung ứng
- Kiểm toán hoạt động sản xuất
- Kiểm toán hoạt động thu chi và thanh toán

**9.2.37. Thực hành kiểm toán 1(07201044):** 2 tín chỉ

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Thực hành lập hồ sơ kiểm toán
- Thực hành thu thập bằng chứng kiểm toán
- Kiểm toán tiền và các khoản tương đương tiền
- Thực hành kiểm toán hàng tồn kho

**9.2.38. Thực hành kiểm toán 2(07201045):** 2 tín chỉ

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Thực hành kiểm toán các khoản phải thu ngắn và dài hạn
- Thực hành kiểm toán chi phí trả trước và tài sản ngắn, dài hạn
- Thực hành kiểm toán TSCĐ, XDCB dở dang và bất động sản đầu tư

**9.2.39. Thực hành kiểm toán 3(07201046):** 2 tín chỉ

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Thực hành kiểm toán vay và nợ ngắn hạn, dài hạn
- Thực hành kiểm toán nợ phải trả
- Thực hành kiểm toán thuế và các khoản phải nộp nhà nước
- Thực hành kiểm toán phải trả người lao động và các khoản trích theo lương
- Thực hành kiểm toán doanh thu, chi phí tài chính
- Thực hành kiểm toán thu nhập và chi phí khác
- Thực hành lập báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính

**9.2.40. Kế toán ngân hàng 2(07200040):** 3 tín chỉ

Học phần này bao gồm:

- Kế toán nghiệp vụ tín dụng
- Kế toán nghiệp vụ đầu tư và kinh doanh chứng khoán
- Kế toán nghiệp vụ góp vốn liên doanh
- Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu
- Kế toán nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ

- Kế toán KQHĐKD

**9.2.41. Kiểm toán ngân hàng(07200035):**

3 tín chỉ

Học phần này bao gồm:

- Tổng quan về kiểm toán và môi trường kiểm toán
- Hệ thống kiểm soát nội bộ ngân hàng
- Kiểm toán hoạt động ngân quỹ
- Kiểm toán hoạt động tín dụng

**9.3. Thực tập nghề nghiệp**

8 tuần

**9.3.1. Kiến tập:**

2 tuần

Học phần này sinh viên thực tập thực tế trên chứng từ thực tại doanh nghiệp hoặc thực tập tại phòng kế toán ảo, và sau khi thực tập, sinh viên nộp báo cáo chuyên đề.

**9.3.2. Thực tập chuyên môn nghề nghiệp:**

6 tuần

Học phần này sinh viên thực tập thực tế trên chứng từ thực tại doanh nghiệp hoặc thực tập tại phòng kế toán ảo, và sau khi thực tập sinh viên nộp báo cáo đề tài tốt nghiệp

**9.4 . Khóa luận tốt nghiệp hoặc học bổ sung**

**9.4.1. Khóa luận tốt nghiệp(07207030):**

8 tín chỉ

Khóa luận là luận án tốt nghiệp - một công trình nghiên cứu của sinh viên trước khi ra trường, được thực hiện dưới sự hướng dẫn của một hoặc nhiều giảng viên. Trong quá trình nghiên cứu, sinh viên vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề khoa học cụ thể trong lĩnh vực chuyên ngành đào tạo.

Sau khi kết thúc thời gian làm khóa luận, sinh viên phải bảo vệ luận án trước Hội đồng khoa học.

**9.4.2. Học bổ sung:**

**9.4.2.1. Kế toán Mỹ(07200043)**

3 tín chỉ

Học phần này bao gồm:

- Tổng quan về kế toán Mỹ
- Mô hình kế toán cơ bản
- Kế toán nguồn vốn
- Kế toán tài sản
- Kế toán thương mại

**9.4.2.2. Kế toán thuế(07200034):**

3 tín chỉ

Học phần này bao gồm:

- Kế toán thuế GTGT
- Kế toán thuế TNDN
- Kế toán thuế TNCN

**9.4.2.3. Phân tích báo cáo tài chính (23200026)**

2 tín chỉ

Học phần này bao gồm những nội dung sau:

- Tổng quan về báo cáo tài chính
- Phân tích tình hình và báo cáo KQKD
- Phân tích hoạt động đầu tư
- Phân tích tình hình lưu chuyển tiền tệ
- Phân tích các tỷ số tài chính

## **10. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

### **10.1. Đối với các đơn vị đào tạo**

- Phải nghiên cứu chương trình đào tạo để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.
- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.
- Chuẩn bị thật kỹ đội ngũ cố vấn học tập, yêu cầu cố vấn học tập phải hiểu cặn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng ký các học phần.
- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.
- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

### **10.2. Đối với giảng viên.**

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.
- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp.
- Tổ chức cho sinh viên các buổi Semina, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại xưởng, tại phòng thí nghiệm và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

### **10.3. Kiểm tra, đánh giá**

- Giảng viên và cố vấn học tập phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của sinh viên, kể cả ở trên lớp và ở nhà.
- Việc kiểm tra, đánh giá học phần là một công cụ quan trọng cần phải được tổ chức thường xuyên để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nên giảng viên phải thực hiện theo đúng theo quy chế của học chế tín chỉ.
- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

### **10.4. Đối với sinh viên**

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ.

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng.
- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên.
- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi Semina.
- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm đồ án tốt nghiệp.

**HIỆU TRƯỞNG**